Biểu mẫu: ĐT/THI-01

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PASTEUR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LẦN 1

(Học kì 1, năm học 2017 - 2018)

Lớp: Cao đẳng Dược
Học phần: Vi sinh - Ký sinh trùng

Ngày thi:
Giờ thi:
Phòng thi A3.3

STT	THÔNG TIN HỌC SINH					TÌNH HÌNH THI						GHI CHÚ
	MÃ SỐ HS-SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	MÃ ĐỀ THI	SỐ TỜ GIẤY THI	CHỮ KÍ SINH VIÊN DỰ THI	HÌNH THỨC XỬ LÍ VI PHẠM KỈ LUẬT	ĐIỂM THI		
										SỐ	CHỮ	
1	LĐ0913029	Võ Thị	**Phương**	01/11/1991	Nữ							
2	LĐ0913030	Nguyễn Thị	**Phượng**	03/02/1988	Nữ							
3	LĐ0913031	Huỳnh Bích	**Quyên**	18/08/1989	Nữ							
4	LĐ0913032	Hoàng Thị Y	**Sao**	18/04/1991	Nữ							
5	LĐ0913033	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	16/08/1996	Nữ							
6	LĐ0913034	Nguyễn Hoàng Mai	**Thi**	11/3/1992	Nữ							
7	LĐ0913035	Đinh Thị Trường	**Thu**	15/08/1983	Nữ							
8	LĐ0913036	Nguyễn Thị Kim	**Thùy**	14/09/1970	Nữ							
9	LĐ0913037	Trịnh Thị Lệ	**Trang**	11/09/1988	Nữ							
10	LĐ0913038	Phạm Thị Thanh	**Trang**	30/08/1986	Nữ							
11	LĐ0913039	Lê Thị Diễm	**Trang**	1986	Nữ							Cấm thi
12	LĐ0913040	Lê Thị Bảo	**Trâm**	10/09/1988	Nữ							
13	LĐ0913041	Lê Thị Bích	**Trâm**	19/07/1990	Nữ							
14	LĐ0913042	Lê Thị	**Trữ**	17/06/1981	Nữ							
15	LĐ0913043	Ngô Thị Thùy	**Vân**	13/10/1980	Nữ							
16	LĐ0913044	Nguyễn Thị Hồng	**Vân**	03/12/1963	Nữ							
17	LĐ0913045	Mai Thị	**Xuân**	24/05/1986	Nữ							
18	LĐ0913046	Phùng Thị Kim	**Yến**	16/12/1990	Nữ							
19	LĐ0913047	Trịnh Thị	**Yến**	08/10/1991	Nữ							
20	LĐ0913048	Trịnh Thị Hải	**Yến**	12/12/1989	Nữ							
21	LĐ0913049	Lê Vũ Quỳnh	**Anh**	14/01/1996	Nữ							Cấm thi
22	LĐ0913050	Hứa Thị Ngọc	**Ánh**	05/05/1977	Nữ							Cấm thi
23	LĐ0913051	Trần Gia	**Bảo**	01/07/1996	Nam							
24	LĐ0913052	Nguyễn Thị	**Bích**	29/10/1990	Nữ							Cấm thi
25	LĐ0913053	Chu Trần Hồng	**Diễm**	20/04/1989	Nữ							Cấm thi
26	LĐ0913054	Nguyễn Bùi Ngọc	**Dịu**	11/06/1997	Nữ							Cấm thi

STT	THÔNG TIN HỌC SINH					TÌNH HÌNH THI						GHI CHÚ
	MÃ SỐ HS-SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	MÃ ĐỀ THI	SỐ TỜ GIẤY THI	CHỮ KÍ SINH VIÊN DỰ THI	HÌNH THỨC XỬ LÍ VI PHẠM KỈ LUẬT	ĐIỂM THI		
										SỐ	CHỮ	
27	LĐ0913055	Nguyễn Thị	**Dung**	01/07/1988	Nữ							Cấm thi
28	LĐ0913056	Lê Thị	**Hà**	22/02/1994	Nữ							
29	LĐ0913057	Lâm Thị	**Hiền**	08/04/1979	Nữ							Cấm thi
30	LĐ0913058	Lâm Thị	**Hòa**	28/03/1983	Nữ							Cấm thi
31	LĐ0913059	Lâm Thị Xuân	**Hồng**	28/04/1981	Nữ							Cấm thi
32	LĐ0913060	Lương Thị	**Huyền**	10/03/1983	Nữ							
33	LĐ0913061	Phùng Văn	**Lâm**	19/09/1992	Nam							Cấm thi
34	LĐ0913062	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	04/02/1989	Nữ							Cấm thi
35	LĐ0913063	Nguyễn Thị Thúy	**Mai**	05/05/1982	Nữ							
36	LĐ0913064	Nguyễn Hoàng	**Ngọc**	20/05/1983	Nữ							Cấm thi
37	LĐ0913065	Trần Thị Như	**Quỳnh**	17/03/1996	Nữ							Cấm thi
38	LĐ0913066	Lương Thị	**Tâm**	19/04/1984	Nữ							Cấm thi
39	LĐ0913067	Phạm Như	**Tâm**	06/01/1982	Nữ							Cấm thi
40	LĐ0913068	Đoàn Thị	**Thủy**	18/08/1990	Nữ							
41	LĐ0913069	Vũ Thị Thùy	**Trang**	03/04/1992	Nữ							Cấm thi
42	LĐ0913070	Nguyễn Minh	**Trung**	10/04/1988	Nam							
43	LĐ0913071	Võ Thùy Thảo	**Uyên**	09/07/1990	Nữ							Cấm thi
44	LĐ0913072	Đào Thị Ngọc	**Hân**	18/11/1985	Nữ							Cấm thi
45	LĐ0913073	Lê Thị Thùy	**Trang**	06/06/1991	Nữ							Cấm thi